CK.0000064612

GHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

ỄN XUÂN KÍNH (Chủ biên)

NGUYỄN XUÂN KÍNH - PHAN LAN HƯƠNG (Biên soạn)

TỤC NGỮ NGƯỜI VIỆT

(Quyển 4)

N

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Tục ngữ người Việt

Quyển 4

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN KÍNH *(Chủ biên)*

NGUYỄN XUÂN KÍNH, PHAN LAN HƯƠNG *(Biên soạn)*

TỤC NGỮ NGƯỜI VIỆT

QUYỂN 4

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Với sự cộng tác của:

- Cao Thị Hải

- Phan Thị Hoa Lý

- Trương Minh Hằng

- Nguyễn Thanh Hiền

DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội
Điện thoại: (043) 627 6439; Fax: (043) 627 6440
Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH — *Trưởng ban*
2. ThS. HUỲNH VĨNH ÁI — *Phó Trưởng ban*
3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH — *Phó Trưởng ban*
4. TS. TRẦN HỮU SƠN — *Ủy viên*
5. Ông NGUYỄN KIỂM — *Ủy viên*
6. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG — *Ủy viên*
7. ThS. VŨ CÔNG HỘI — *Ủy viên*
8. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG — *Ủy viên*
9. ThS. ĐOÀN THANH NÔ — *Ủy viên*
10. Ông TRƯƠNG THANH HÙNG — *Ủy viên*

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN

ThS. ĐOÀN THANH NÔ

Chịu trách nhiệm nội dung:

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

Thẩm định:

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **"Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam"**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa -

văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5.000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, **Dự án "Công bố và phổ biến tài sản văn hóa-văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam"** đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008-2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; Giai đoạn II (2013-2017) Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền "văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT VÀ NGHĨA CÁC KÍ HIỆU

I

1. ANTN	**An Nam tục ngữ** (Vũ Như Lâm,...)
2. CCM	**Câu cửa miệng** (Nhàn Vân Đình)
3. CNGN	**Tục ngữ cổ ngữ gia ngôn** (Huỳnh Tịnh Của)
4. ĐNQT	**Đại Nam quốc tuý** (Ngô Giáp Đậu. Sách Hán nôm)
5. HT	**Hợp tuyển thơ văn Việt Nam. Văn học dân gian** (Vũ Ngọc Phan,...)
6. HTTH	**Hợp tuyển văn học dân gian các dân tộc ở Thanh Hoá**
7. KCTN	**Kể chuyện thành ngữ, tục ngữ** (Hoàng Văn Hành,...)
8. KSK	**Khẩu sử kí** (Sách Hán nôm)
9. MGL	**Tục ngữ ca dao Việt Nam** (Mã Giang Lân)
10. NASL I	**Nam âm sự loại I** (Vũ Công Thành. Sách Hán Nôm, quyển I)
11. NASL II	**Nam âm sự loại**, quyển II
12. NASL III	**Nam âm sự loại**, quyển III

13. NASL IV	**Nam âm sự loại**, quyển IV
14. NL	**Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam** (Nguyễn Lân)
15. NNCC	**Nam ngạn chích cẩm** (Phạm Quang Sán)
16. NNGQ	**Hà Nội trong ca dao, ngạn ngữ** (Giang Quân)
17. NNHN I	**Ca dao ngạn ngữ Hà Nội**, tập I (Chu Hà, Tảo Trang,...)
18. NNHN II	**Ca dao ngạn ngữ Hà Nội**, tập II (Chu Hà, Trần Lê Văn,...)
19. NNPD	**Ngạn ngữ phong dao** (Nguyễn Can Mộng)
20. NQPN	**Nam quốc phương ngôn tục ngữ bị lục** (Sách Hán Nôm)
21. NTB	**Ca dao Nam Trung Bộ** (Thạch Phương,...)
22. NTP	**Những tác phẩm ca dao, tục ngữ được xuất bản trước đây một thế kỉ** (Nguyễn Khắc Xuyên)
23. NXK	**Tục ngữ Việt Nam** (Nguyễn Xuân Kính,...)
24. PNHNN	**Phương ngôn tục ngữ ca dao** (Hà Nam Ninh), (Bùi Văn Cường)
25. PNTN	**Phương ngôn tục ngữ** (Sách Hán nôm)
26. PNXB	**Phương ngôn xứ Bắc** (Khổng Đức Thiêm,...)
27. TCPK	**Thơ ca dân gian Phú Khánh** (Hà Nam Tiến,...)